TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:52/2017/HNGĐ-ST
Ngày:13-12-2017.
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nhạn

2. Bà Võ Thị Ngọc Nga

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu -Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:182/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:48/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*: Lê Thị Kiều O**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

***2. Bị đơn*: Lê Văn M**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt chị O, anh M, vắng mặt kiểm sát viên)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án:

Nguyên đơn chị Lê Thị Kiều O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn M sống chung với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/5/2011. Quá trình sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh M không tôn trọng chị, thường xuyên mắng chửi chị, thậm chí đánh chị. Mâu thuẫn kéo dài nhiều năm nhưng vì thương con nên chị nhẫn nhịn cho đến thời gian cách nay hơn 06 tháng

giữa chị và anh M cùng với cha mẹ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt, anh M đánh chị, cha mẹ chồng không nguyên ngăn còn bênh vực anh M nên chị đã về nhà mẹ ruột sống và chấm dứt quan hệ vợ chồng với anh M từ đó đến nay. Chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh M không thể giải quyết được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn M.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn M có hai đứa con chung tên là Lê Hữu V, sinh ngày 20/5/2011 và Lê Phương Quỳnh N, sinh ngày 02/8/2014. Hiện nay cháu V đang sống chung với anh M còn cháu N đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N, đồng ý để anh M tiếp tục nuôi cháu V. Chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận quan hệ hôn nhân như chị O trình bày là đúng. Anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị O có mâu thuẫn, cự cải nên vợ chồng đã không còn sống chung hơn 06 tháng nay. Nay chị O yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh thừa nhận chị O khai là đúng. Tuy nhiên, anh không muốn hai đứa con sống xa nhau nên khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cả hai con, anh không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con, trường hợp chị O nuôi con thì anh yêu cầu chị O nuôi cả hai cháu và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị O tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Lê Thị Kiều O giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Văn M, chị yêu cầu nuôi con chung là Lê Phương Quỳnh N, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, chị đồng ý để anh M nuôi con chung Lê Hữu V.

Bị đơn anh Lê Văn M đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Kiều O, về con chung anh yêu cầu nuôi cả hai con, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con, trường hợp chị O nuôi con thì anh yêu cầu chị O nuôi cả hai cháu và anh không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của các bên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Kiều O tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn với bị đơn anh Lê Văn M có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt Kiểm sát viên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt kiểm sát viên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kiều O và anh Lê Văn M sống chung có đăng ký kết hôn năm 2011, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình sống chung giữa chị O và anh M xảy ra nhiều mâu thuẫn thường xuyên cự cải. Chị O và anh M đã chấm dứt quan hệ vợ chồng hơn 06 tháng nay. Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, chị O vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh M và anh M cũng đồng ý ly hôn với chị O. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị O và anh M không còn. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kiều O.

[4] Về con chung: Chị O yêu cầu tiếp tục được nuôi cháu Lê Phương Quỳnh N, sinh ngày 02/8/2014. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu N đang sống chung với chị O đã ổn định, mặt khác cháu N còn rất nhỏ, chưa được 04 tuổi, lại là bé gái nên cần sự chăm sóc của mẹ nên việc tiếp tục để cháu N sống với chị O là cần thiết để đảm bảo sự phát triển ổn định cho cháu. Chị O đồng ý để anh M trực tiếp nuôi cháu Lê Hữu V, sinh ngày 20/5/2011. Hội đồng xét xử xét thấy cháu V đang sống chung với anh M đã ổn định nên việc tiếp tục để cháu V sống chung với anh M là phù hợp với thực tế, đảm bảo sự phát triển ổn định cho cháu. Anh M cho rằng hai anh em cháu V và cháu N phải sống chung mới có điều kiện phát triển tốt nhất nên yêu cầu giao cả hai con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng hoặc giao cả hai con cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là không có cơ sở, bởi lẽ cháu V và cháu N đã sống riêng từ thời điểm anh M và chị O không còn sống chung, anh M thừa nhận đã hơn 05 tháng nay hai cháu V và cháu N không sống chung và thực tế cả hai cháu đều có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O, giao con chung Lê Phương Quỳnh N cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lê Hữu V cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M, chị O được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Chị O và anh M đều xác định nếu anh chị được trực tiếp nuôi con thì anh, chị đều không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy chị O và anh M đều có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Kiều O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kiều O được ly hôn với anh Lê Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Phương Quỳnh N, sinh ngày 02/8/2014 cho chị Lê Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lê Hữu V, sinh ngày 20/5/2011 cho anh Lê Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M, chị O được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Anh M, chị O chưa phải cấp dưỡng nuôi con do các bên chưa có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh M, chị O không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Kiều O phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị Lê Thị Kiều O đã nộp theo biên lai thu số 18819 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị O đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Kiều O, anh Lê Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- UBND xã T, huyện T, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Hương